

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SẠCH NGUYỄN GIA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SẠCH NGUYỄN GIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGUYEN GIA FRESH FOOD COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NGUYEN GIA FRESH FOOD CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108693134

3. Ngày thành lập: 11/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Thụy Ứng, Xã Song Phượng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
2.	Trồng cây mía	0114
3.	Trồng cây lấy sợi	0116
4.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
5.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
6.	Trồng cây hàng năm khác	0119
7.	Trồng cây ăn quả	0121
8.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
9.	Trồng cây điều	0123
10.	Trồng cây hồ tiêu	0124
11.	Trồng cây cà phê	0126
12.	Trồng cây chè	0127
13.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
14.	Trồng cây lâu năm khác	0129
15.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
16.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
17.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
18.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
19.	Chăn nuôi gia cầm	0146
20.	Chăn nuôi khác	0149
21.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
22.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010

23.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
24.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
25.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
26.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
27.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
28.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
29.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
30.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
31.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
32.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
33.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
34.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
35.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
36.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
37.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
38.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
39.	Sản xuất giày, dép	1520
40.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa. (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
41.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
42.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
43.	Bán buôn thực phẩm	4632
44.	Bán buôn đồ uống	4633
45.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
46.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
47.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép;	4669
48.	Bán buôn tổng hợp	4690
49.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
50.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
51.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
52.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722(Chính)
53.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
54.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
55.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

56.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
57.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
58.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
59.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
60.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
61.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
62.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
63.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
64.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
65.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (không bao gồm hoạt động đấu giá)	8299

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN DANH CÔN

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 20/02/1952

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 110028756

Ngày cấp: 16/03/2012

Nơi cấp: *Công an TP Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Vĩnh Kỳ, Xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Vĩnh Kỳ, Xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN DANH CÔN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *20/02/1952*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *110028756*

Ngày cấp: *16/03/2012*

Nơi cấp: *Công an TP Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Vĩnh Kỳ, Xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Vĩnh Kỳ, Xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*